

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 9 năm 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Đào Xuân Thịnh

2, Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị Kim A, sinh năm 1996, Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, Thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2023, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trịnh Thị Kim A trình bày:** Chị và anh Nguyễn Văn N lấy nhau là tự nguyện được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng vào ngày 20/6/2016. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng bố mẹ anh N tại tổ dân phố Đ, thị trấn Nham Biên. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau, mọi công việc không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình có hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị và anh N vẫn sống cùng nhà nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đầu tháng 3 năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa, chị bỏ về nhà bố mẹ để chị ở tại thôn Đ, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, vợ chồng ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/9/2016 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/10/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh N. Khi ly hôn chị nhận nuôi cháu Nguyễn Gia H, còn anh N nuôi cháu Nguyễn Gia H. Về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị đang làm công nhân, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Tháng 9 năm 2023, chị đã đón cháu Nguyễn Gia H về và cháu đang ở với chị.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có mua được 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORTE KIA, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, ngoài ra không có tài sản chung gì khác. Thời gian chung sống với gia đình nhà chồng, vợ chồng không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ chồng. Về tài sản chung của vợ chồng để tự vợ chồng chị thỏa thuận, chị không có yêu cầu giải quyết. Chị không có yêu cầu gì về trích chia công sức đóng góp trong thời gian sống chung cùng với bố mẹ chồng.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Kim A trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N, về nuôi con chung chị nhận nuôi cháu Nguyễn Gia H, còn anh N nuôi cháu Nguyễn Gia H, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn N do bà Phạm Thị L là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn N nhận thay nhưng anh N không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

*** Tài liệu Tòa án thu thập được:**

+ Tại biên bản xác minh bà Phạm Thị L là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn N cung cấp như sau: Gia đình bà có tổ chức lễ cưới hỏi cho anh N và chị Kim A năm 2016, anh

N và chị Kim A có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND thị trấn Nham Biền, sau khi cưới anh N và chị Kim A chung sống cùng nhà với vợ chồng bà. Trong cuộc sống anh N và chị Kim A không có mâu thuẫn gì. Sau khi chị Kim A nộp đơn ly hôn, anh N có nói chuyện với bà về việc mâu thuẫn của vợ chồng anh N và chị Kim A từ năm 2018, do chị Kim A đòi ra ở riêng, sau đó anh N, chị Kim A có thuê nhà ở Bắc N, do làm ăn thua lỗ, năm 2019 anh N, chị Kim A lại về chung sống cùng với gia đình bà đến năm 2023 thì chị Kim A về nhà bố mẹ đẻ chị Kim A ở, thỉnh thoảng chị Kim A có về thăm con rồi lại đi ngay. Nay chị Kim A làm đơn xin ly hôn anh N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh N và chị Kim A có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/9/2016 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/10/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh N, khi ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho anh N nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ, gia đình không có ý kiến gì. Do anh N đi làm Công ty không có nhà, bà có nhận thay anh N các thông báo và văn bản tố tụng của Tòa án, anh N có biết việc chị Kim A làm đơn ly hôn, nhưng do anh N không đồng ý ly hôn vì vậy anh N không đến Tòa án để trình bày quan điểm. Mọi văn bản tố tụng của Tòa án bà đã giao lại toàn bộ cho anh N.

+ Tại biên bản xác minh ông Trần Văn Kh tổ trưởng tổ dân phố Đ, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị Trịnh Thị Kim A và anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu tại địa phương do ông quản lý, chị Kim A và anh N kết hôn năm 2016, sau khi kết hôn chị Kim A và anh N sống chung cùng với bố mẹ anh N, trong cuộc sống địa phương không thấy chị Kim A và anh N có mâu thuẫn. Thời gian gần đây địa phương không thấy chị Kim A sinh sống tại địa phương thì địa phương mới biết chị Kim A đang làm đơn xin ly hôn anh N, còn nguyên nhân mâu thuẫn vì đâu dẫn đến việc ly hôn thì địa phương không rõ. Nay chị Kim A làm đơn xin ly hôn anh N, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, tài sản chung, công nợ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Văn T - Phó trưởng Công an thị trấn Nham Biền cung cấp: Sau khi kiểm tra phần mềm quản lý dữ liệu quốc gia về dân cư, thể hiện: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Nham Biền trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn D là bố đẻ anh N do ông D làm chủ hộ. Hiện nay anh N vẫn có hộ khẩu và có mặt sinh sống tại địa phương, anh N chưa làm thủ tục chuyển khẩu hay cắt khẩu khỏi địa phương.

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt không có lý do.

- Ngày 18/8/2023, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là anh Nguyễn Văn N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn N tiếp tục vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Kim A và xử cho chị Trịnh Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/9/2016 cho anh N nuôi dưỡng và giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Kim A nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại gia đình và địa phương thì hiện tại anh Nguyễn Văn N đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ anh N tại địa chỉ tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Theo bà Phạm Thị L là mẹ anh N cung cấp do anh N không đồng ý ly hôn, nên anh N không ra Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Tòa án đã giao toàn bộ văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử do bà Phạm Thị L là mẹ đẻ anh N nhận thay và bà L đã giao lại cho anh Ninh, anh N đã biết việc chị Trịnh Thị Kim A làm đơn xin ly hôn anh N, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh N theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy xác định anh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim A và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 10/6/2016 tại UBND xã Nham Sơn (nay là thị trấn Nham Biền), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục,

tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Nham Sơn (nay là thị trấn Nham Biền), huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa chị Kim A và anh N là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo chị Kim A thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ tháng 3 năm 2023, chị Kim A không chịu đựng được đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị Kim A ở tại thôn Đ, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, chị Kim A và anh N ly thân từ đó đến nay. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng anh N không có mặt để tham gia hòa giải và không có mặt để tham gia các phiên tòa xét xử. Như vậy xác định anh N không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Kim A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Kim A và anh Nguyễn Văn N có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/9/2016 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/10/2019, khi ly hôn chị Kim A yêu cầu được chăm sóc cháu Nguyễn Gia H còn anh N chăm sóc cháu Nguyễn Gia H thì thấy: Chị Kim A và anh N đều làm công nhân, thu nhập của chị Kim A ổn định, thu nhập là 8.000.000 đồng/tháng, hiện tại chị Kim A đang sống nhờ nhà bố mẹ đẻ chị Kim A. Cháu Nguyễn Gia H là con gái và còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Còn cháu Nguyễn Gia H từ bé được sự chăm sóc của bố và ông bà nội, gia đình anh N cũng có nguyện vọng giao cho anh N chăm sóc hai cháu. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt tốt nhất của các cháu được ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Kim A là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Kim A không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Kim A không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Xử

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Văn Ninh.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Trịnh Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/9/2016 cho Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Kim A đã nộp theo biên lai số 0010033 ngày 26/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng,
- CCTHA dân sự huyện Yên Dũng,
- UBND thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Thanh Hảo